

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học
 - + Tiếng Việt: **Phương pháp nghiên cứu khoa học thông tin - thư viện**
 - + Tiếng Anh: Research methods in library and information field
- Mã số môn học: 60.32.20.20
- Bộ môn: Thư viện học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: PGS.TS. Nguyễn Hồng Sinh
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản (chung)

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 3 TC
 - + Lý thuyết: 2 TC
 - + Thực hành: 1 TC
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận
 - + Tự học: 1TC lý thuyết (15 tiết) = 30 giờ tự học,
1TC thực hành (30 tiết) = 30 giờ tự học

2. Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Vị trí và mục tiêu của môn học: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNCKH) đã được cung cấp tại bậc đại học, môn học trang bị cho người học năng lực thực hiện các bước trong chu trình nghiên cứu khi chủ trì một công trình nghiên cứu trong lĩnh vực thông tin – thư viện.

- Nội dung chính: (1) Các nội dung cơ bản về NCKH trong lĩnh vực thông tin – thư viện, (2) Các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu định lượng và định tính (3) Các yêu cầu đối với chất lượng của công trình NCKH trong lĩnh vực thông tin – thư viện (TT-TV).

- Quan hệ với các môn học khác:

3. Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Giúp người học hệ thống hoá và nâng cao khả năng phân tích các nguyên tắc	4.1.1 (PLO1) 4.1.3 (PL03)	4

	và PPNCKH cũng như giá trị của NCKH trong lĩnh vực TT-TV.		
G2	Rèn luyện người học các kỹ năng triển khai các công việc căn bản trong chu trình nghiên cứu	4.2.3 (PLO6)	4
		4.2.4 (PLO7)	4
G3	Hướng dẫn người học xác định và thực hành các nội dung liên quan đến đạo đức nghiên cứu áp dụng trong lĩnh vực TT-TV	4.3.1 (PLO8)	4

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy)

CDR (G.x.x) (1)	Mô tả CDR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Phân tích sự phù hợp và giá trị của các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực TT-TV	T, U
G1.2	Ứng dụng được các nguyên tắc và PPNCKH khi trình bày các sản phẩm khoa học	T, U
G2.1	Giải quyết các nhiệm vụ học tập theo đúng kế hoạch bao gồm thời gian, biện pháp, chất lượng	T
G2.2	Kết hợp thành thạo các kỹ năng tư duy phân tích và trình bày thuyết phục bằng lời nói và văn bản	T
G3.1	Áp dụng các quy định về đạo đức nghiên cứu khi thiết kế đề cương nghiên cứu và trong quá trình thảo luận các nội dung liên quan của môn học	T

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, các chủ đề CDR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1 LT	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.1 Các khái niệm và vấn đề cơ bản trong NCKH	G1.2 G2.2	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài	(A1.1) (A2.1; A2.2)

	1.2 Chiến lược nghiên cứu 1.3 Thiết kế nghiên cứu 1.4 Kết quả nghiên cứu		Hoạt động tự học: - Lập bản kế hoạch chi tiết cho các hoạt động cần thực hiện đối với môn học - Đọc giáo trình phần Chương 1 - Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	
2 LT	Chương 2: Đề cương nghiên cứu trong lĩnh vực TT-TV 2.1 Xác định đề tài nghiên cứu 2.2 Thực hiện tổng quan 2.3 Xây dựng đề cương	G1.1 G2.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống - Hướng dẫn lựa chọn đề tài nghiên cứu cho bài tập Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài - Xác định một đề tài nghiên cứu để triển khai các bài tập Hoạt động tự học: - Thực hiện các hoạt động học tập theo kế hoạch - Đọc giáo trình phần Chương 2 và Chương 6 - Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	(A1.1) (A2.1; A2.2)
3+4 LT	Chương 3: Nghiên cứu định lượng áp dụng trong lĩnh vực TT-TV 3.1 Thu thập dữ liệu định lượng 3.2 Phân tích dữ liệu định lượng 3.3 Trình bày dữ liệu định lượng	G1.1 G1.2 G2.2 G3.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống - Thao tác phần mềm phân tích dữ liệu Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài - Làm theo các thao tác mẫu của giảng viên Hoạt động tự học: - Thực hiện các hoạt động học	(A1.1) (A2.1; A2.2)

			tập theo kế hoạch - Đọc giáo trình phần Chương 3, mục 3.1, Chương 4, Chương 5 mục 5.1, Phụ lục, mục 1 và 2 - Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	
5 LT	Chương 4: Nghiên cứu định tính áp dụng trong lĩnh vực TT-TV 4.1 Thu thập dữ liệu định tính 4.2 Phân tích dữ liệu định tính 4.3 Trình bày dữ liệu định tính	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	Hoạt động giảng dạy - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống - Thao tác phần mềm phân tích dữ liệu Hoạt động học - Dự lớp và tham gia trao đổi bài - Làm theo các thao tác mẫu của giảng viên Hoạt động tự học: - Thực hiện các hoạt động học tập theo kế hoạch - Đọc giáo trình phần Chương 3, mục 3.2, 3.3, Chương 4, Chương 5 mục 5.2, Phụ lục, từ mục 3 đến hết - Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến bài học	(A1.1) (A2.1; A2.2)
6+7 TH	Thực hiện Bài tập nghiên cứu 1 với các yêu cầu: - Chọn một đề tài nghiên cứu liên quan đến hoạt động chuyên môn đang đảm trách -Thực hiện tìm kiếm tài liệu liên quan đến đề tài và xây dựng danh mục tài liệu tham khảo	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ.	(A1.1)

	- Thực hiện bài tổng quan cơ bản cho đề tài, bao gồm danh mục tài liệu tham khảo và trình bày trích dẫn theo quy định			
8 LT	Trình bày nội dung Bài tập nghiên cứu 1 Nêu và thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung Chương 1, 2, 3, 4	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	- Học viên trình bày nội dung bài tập như một báo cáo chuyên đề - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày - Nêu các vấn đề liên quan phát hiện trong thực tiễn cần được tiếp tục tìm hiểu	(A1.1)
9+10 TH	Thực hiện Bài tập nghiên cứu 2 với các yêu cầu: - Thực hiện một bản thuyết minh nghiên cứu cho đề tài đã chọn, bao gồm đầy đủ các mục của biểu mẫu đề cương được cung cấp	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần.	(A2.2)
11 TH	Bình duyệt thuyết minh nghiên cứu	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	-Giảng viên cung cấp biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện bình duyệt -Học viên thực hiện bình duyệt thuyết minh của bạn học	(A2.1)
12 LT	Trình bày thuyết minh đề tài Nêu và thảo luận các vấn đề liên quan	G1.1 G1.2 G.2.2 G3.1	- Học viên trình bày nội dung bài tập như một báo cáo chuyên đề - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày - Nêu các vấn đề liên quan phát hiện trong thực tiễn cần được tiếp tục tìm hiểu	(A2.2)

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 - Tìm kiếm và xây dựng danh mục tài liệu tham khảo - Tổng quan nghiên cứu	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2,	50
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Bình duyệt thuyết minh	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	15
	A2.2 Thuyết trình thuyết minh đề tài nghiên cứu	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	35

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A 1.1 và A1.2 Đánh giá giữa kỳ

Cấu trúc đề thi:

- Học viên tìm tài liệu để xây dựng danh mục tài liệu cho tổng quan nghiên cứu
- Học viên làm tổng quan theo đề tài đã đăng ký.

Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Mức đánh giá: 50% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	<i>Chiến lược tìm tin (tỷ trọng 10%)</i> G2.2	Chiến lược rõ ràng, kỹ thuật và nguồn tìm tối ưu	Chiến lược rõ ràng, kỹ thuật và nguồn tìm phù hợp và phong phú	Chiến lược rõ ràng, kỹ thuật và nguồn tìm phù hợp	Chiến lược chưa rõ ràng, kỹ thuật và nguồn tìm hạn chế	Thiếu chiến lược rõ ràng, kỹ thuật và nguồn tìm không phù hợp
	<i>Kết quả tìm tin (tỷ trọng 20%)</i> G1.1, G3.1	Nhiều hơn số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú; tác giả uy tín	Đúng số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn 2 so với số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung phù hợp, phong phú;	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp chưa cao
	<i>Nội dung tổng quan (tỷ trọng 30%)</i> G1.1, G1.2, G3.1	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ, thuyết phục	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề	Trình bày sai chủ đề
	<i>Phương pháp tổng</i>	Cho thấy phương pháp rõ ràng và	Cho thấy phương pháp rõ ràng, trình	Không thấy rõ phương pháp trích	Không thấy rõ phương pháp, trích	Không thấy rõ phương pháp, trích

	<i>quan (tỷ trọng 20%)</i> G1.2	trình bày theo phương pháp, trích dẫn đúng quy cách	bày chưa tốt theo phương pháp, trích dẫn đúng quy cách	đẫn đúng quy cách	đẫn còn có lỗi	đẫn không đúng quy cách
	<i>Hình thức và văn phong trình bày tổng quan (tỷ trọng 10%)</i> G2.2	Văn bản đẹp, phù hợp Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp và chính tả	Văn bản phù hợp. Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp	Văn bản có lỗi phone chữ hoặc dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc.	Văn bản có lỗi phone chữ và dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc, có lỗi ngữ pháp	Văn bản quá nhiều lỗi. Văn phong không mạch lạc, sai chính tả, ngữ pháp
	<i>Thời điểm nộp bài (tỷ trọng 10%)</i> G2.1	Đúng quy định	Muộn hơn 2 ngày	Muộn hơn 5 ngày	Muộn hơn 7 tuần	Muộn hơn 10 ngày

A2.1 Đánh giá cuối kỳ: Bản bình duyệt thuyết minh

Đề bài

- Học viên viết văn bản bình duyệt một thuyết minh đề tài theo biểu mẫu
- Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Mức đánh giá: 15% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Nội dung bình duyệt 50% G1.1, G1.2, G3.1	Ý kiến bình duyệt đầy đủ, rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục	Ý kiến bình duyệt đầy đủ, rõ ràng, có căn cứ xác đáng	Ý kiến bình duyệt đầy đủ, rõ ràng, căn cứ chưa chắc chắn	Ý kiến bình duyệt chưa đầy đủ, rõ ràng, căn cứ chưa chắc chắn	Ý kiến bình duyệt không đầy đủ, chưa có căn cứ xác đáng
	Hình thức và văn phong 30% G2.2	Văn bản đẹp, phù hợp Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp và chính tả	Văn bản phù hợp. Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp	Văn bản có lỗi phone chữ hoặc dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc.	Văn bản có lỗi phone chữ và dàn trang. Văn phong thiếu mạch lạc, có lỗi ngữ pháp	Văn bản quá nhiều lỗi. Văn phong không mạch lạc, sai chính tả, ngữ pháp
	Thời điểm nộp bài 20% G2.1	Đúng quy định	Muộn hơn 1 ngày	Muộn hơn 2 ngày	Muộn hơn 3 tuần	Muộn hơn 4 ngày

A2.2 Đánh giá cuối kỳ: Thuyết trình thuyết minh						
Đề bài - Học viên thuyết trình thuyết minh đề tài nghiên cứu - Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 35% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Nội dung thuyết minh 50% G1.1, G1.2, G3.1	Cấu trúc: phù hợp, đầy đủ Nội dung: rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục	Cấu trúc: phù hợp, đầy đủ Nội dung: rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục	Cấu trúc: phù hợp, đầy đủ Nội dung: rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục	Cấu trúc: phù hợp, đầy đủ Nội dung: rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục	Cấu trúc: phù hợp, đầy đủ Nội dung: rõ ràng, có căn cứ xác đáng, thuyết phục
	Tác phong trình bày 30% G2.1, G2.2	Slides: cung cấp thông tin đúng và đủ, đẹp Phong thái: tự tin, ngôn ngữ thu hút, thuyết phục	Slides: cung cấp thông tin đúng và đủ Phong thái: tự tin, ngôn ngữ có phần chưa thú hút	Slides: cung cấp thông tin đúng, chưa đủ Phong thái: có phần chưa tự tin, ngôn ngữ chưa thu hút	Slides: cung cấp thông tin có phần chưa đủ và còn thiếu Phong thái: thiếu tự tin, ngôn ngữ chưa thu hút	Slides: cung cấp thông tin chưa đúng và thiếu Phong thái: thiếu tự tin, ngôn ngữ hạn chế
	Khả năng tương tác 20% G2.1, G2.2	Quản lý thời gian: đúng thời lượng, phân bổ hợp lý Điều hành thảo luận: linh hoạt, thoả đáng	Quản lý thời gian: đúng thời lượng, phân bổ có phần chưa hợp lý Điều hành thảo luận: linh hoạt, có phần chưa thoả đáng	Quản lý thời gian: đúng thời lượng, phân bổ không hợp lý Điều hành thảo luận: chưa linh hoạt	Quản lý thời gian: không đúng thời lượng, phân bổ hợp lý Điều hành thảo luận: vụng về	Quản lý thời gian: không đúng thời lượng, phân bổ không hợp lý Điều hành thảo luận: không điều hành được

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

Giáo trình:

[1] Ngô Thị Huyền, Nguyễn Hồng Sinh (2020). Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong Khoa học Thông tin – Thư viện. Nxb: ĐHQG-HCM. [TV trường, TVTT]

Sách tham khảo:

- [2] Creswell, J. (2014). Research design: qualitative, quantitative, and mixed methods approaches. London: SAGE Publications. [TV Khoa]
- [3] Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2001). Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Nxb: Đại học Quốc gia Hà Nội. [TVTT]
- [4] Beck S., Manuel K. (2008). Practical research methods for librarians and information professionals. New York: Neal-Schman. [TV Khoa]
- [5] Bhattacharjee, A. (2015). Nghiên cứu khoa học xã hội: nguyên lý, phương pháp và thực hành. Tp. HCM: ĐHQG Tp. HCM. [TVTT]
- [6] Bryman, A. (2008). Social research methods. New York: Oxford University Press. [TVTT]

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.
- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.
- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.
- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.
- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

Ngày 21 tháng 7 năm 2022
TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

Ghi chú: Đơn vị chuyên môn có thể thay đổi biểu mẫu nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo Phụ lục này.